

KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU MỘT SỐ ĐẶC ĐIỂM THỰC VẬT HỌC CÁC MẪU GIỐNG HOA LAN NHẬP NỘI TẠI HỌC VIỆN NÔNG NGHIỆP VIỆT NAM

Hoàng Đăng Dũng¹, Nguyễn Thị Ngọc Hân¹, Vũ Thị Xuân Bình¹

TÓM TẮT

Việt Nam được thiên nhiên ưu đãi, điều kiện môi trường tự nhiên thuận lợi cho sự phát triển của cây lan. Các giống hoa lan tại Việt Nam rất phong phú với nhiều loài lan, có những loài đặc biệt chỉ có ở Việt Nam. Nghiên cứu tiến hành thu thập một số mẫu giống (nhập nội) và đánh giá đặc điểm sinh học của các mẫu giống phục vụ cho công tác tuyển chọn giống mới. Kết quả thu thập 15 mẫu giống khác nhau (trong đó có 10 mẫu giống từ Trung Quốc và 5 mẫu giống từ Lào). Kết quả theo dõi cho thấy có 13 mẫu giống thuộc chi *Dendrobium* và 1 mẫu giống thuộc chi *Anoetochilus* và 1 mẫu giống thuộc chi *Bletia* hyacinthine. Các mẫu giống có chiều dài của thân dao động từ 5,5 - 60,8 cm; đường kính thân từ 0,2 - 1,9 cm, chiều dài lông dao động từ 0,5 - 2,5 cm; chiều dài lá dao động từ 3,5 - 35 cm; chiều rộng 1,1 - 3 cm. Chiều dài cuống hoa dao động từ 1,5 - 3 cm và đường kính hoa dao động từ 2 - 6 cm; độ bền hoa của các giống hoa khá cao, đa số từ 5 - 10 ngày. Các giống lan cho hoa đều có mùi thơm, chỉ riêng giống lan Thạch học tía là không có mùi thơm.

Từ khóa: Hoa Lan, đặc điểm sinh học, nguồn gen, nhập nội.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Hoa lan (Họ *Orchidaceae*) đại diện cho một trong hai họ thực vật lớn nhất, bao gồm khoảng 736 đến 899 chi và 27.800 tên loài được chấp nhận và hơn 100.000 con lai được tạo ra bởi thụ phấn nhân tạo (Chase et al., 2015). Ngoài tầm quan trọng về thực vật và sinh thái, hoa lan cũng là đối tượng được sản xuất quy mô công nghiệp và ứng dụng công nghệ cao. Trong điều kiện nhân tạo (kiểm soát nhiệt độ, ẩm độ) và các chế độ dinh dưỡng hợp lý cho phép kích thích ra hoa vào những thời điểm phù hợp (đặc biệt là các dịp lễ, tết) với nhu cầu của người tiêu dùng. Một số loài lan thuộc các chi như *Dendrobium*, *Gastrodia* và *Bletilla* cũng đã được sử dụng để tách chiết một số hoạt chất có lợi phục vụ cho mục đích y học (Bulpitt et al., 2007) và một số loài *Vanilla* cũng được sử dụng cho mục đích thực phẩm (Zuraida et al., 2013). Trong bối cảnh kinh tế ngày càng phát triển và nhu cầu chơi hoa cây cảnh ngày càng tăng

thì hoa Lan hiện đại diện cho một trong những họ quan trọng nhất trong ngành trồng hoa thương mại trên thế giới. Việt Nam được thiên nhiên ưu đãi, điều kiện môi trường tự nhiên thuận lợi cho sự phát triển của hoa Lan. Rừng Việt Nam rất phong phú với nhiều loài lan, có những loài đặc biệt chỉ có ở Việt Nam (Trần Hợp, 1998). Việc thu thập, thuần hóa và hoàn thiện quy trình nhân giống, chăm sóc các loài lai mới sẽ giúp cho ngành công nghiệp sản xuất hoa lan ngày một phát triển hơn. Trên thực tế nhiều giống nhập nội đã được thuần hóa và phục vụ tốt trong sản xuất như giống lan Hồ Điệp LVR2, LVR4, HH, V31 (có nguồn gốc từ Đài Loan) (Trịnh Khắc Quang, 2012).

2. VẬT LIỆU VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

2.1. Vật liệu nghiên cứu

Vật liệu nghiên cứu gồm 15 mẫu giống hoa lan được nhập nội từ Trung Quốc, Lào (Bảng 1).

TT	Tên giống	Tên khoa học	Xuất xứ thu thập	Ký hiệu
1	Long tu xuân	<i>Dendrobium Primulinum</i> – Lindl.	Lào	L1
2	Long tu đá	<i>Dendrobium crepidatum</i> - Lindl. ex Paxt.	Lào	L2
3	Kim điệp nhựt	<i>Dendrobium Trigonopus</i> Rchb	Trung Quốc	L3
4	Hạc vĩ	<i>Dendrobium aphyllum</i> . (Roxb.) C.E.C.Fisch	Lào	L4
5	Hoàng lạp	<i>Dendrobium chrysotoxum</i> . Lindl	Trung Quốc	L5
6	Vảy rồng Lào	<i>Dendrobium lindleyi</i> - Steud.	Lào	L6

¹ Ban KHCN, Học viện Nông nghiệp Việt Nam
Email: hddung@vnua.edu.vn

7	Đùi gà dẹt	<i>Dendrobium linawianum</i> Rchb.f. 1861	Trung Quốc	L7
8	Đùi gà tròn	<i>Dendrobium nobile</i> Lindley	Trung Quốc	L8
9	Lan kim tuyến	<i>Anoectochilus setaceus</i> Blume	Trung Quốc	L9
10	Lan Bạch cập	<i>Bletia hyacinthine</i> R.Br.ex Ait	Trung Quốc	L10
11	Thạch học tía	<i>Dendrobium officinale</i> Kimura et Migo	Trung Quốc	L11
12	Nghệ tâm	<i>Dendrobium loddigesii</i> Rolfe	Trung Quốc	L12
13	Phi điệp vàng	<i>Dendrobium chrysanthum</i> Wallich ex Lindley	Trung Quốc	L13
14	Phi điệp tím	<i>Dendrobium anosmum</i> Lindley	Trung Quốc	L14
15	Hoàng thảo tam bảo sắc	<i>Dendrobium devonianum</i> Paxton	Lào	L15

Các giống lan hoàng thảo được liệu được trồng trong giỏ trên các giá thể (gỗ, dương xỉ) treo trên giàn trong điều kiện nhà lưới.

Các giống lan kim tuyến, lan bạch cập, hoa Hiên được trồng chậu.

- Tưới nước: Trong mùa mưa, mỗi ngày tưới 2 lần vào lúc 9 giờ sáng và vào lúc 3 giờ chiều (trừ những ngày có mưa tưới 1 lần). Vào mùa nắng tưới 3 lần/ngày.

- Bón phân: Sử dụng phân phun qua lá, phun phân NPK loại 10-30-20 nồng độ 3000 ppm (3 g/lít) định kỳ 7 - 10 ngày/lần. Khi nụ hoa xuất hiện, phun phân NPK loại 15-20-25 nồng độ 2000 ppm (2 g/l) định kỳ 7 - 10 ngày/lần.

- Sâu bệnh hại và biện pháp phòng trừ: Bệnh hại lan có hàng trăm thứ bệnh do nấm và vi khuẩn trong đó phải kể đến bệnh đốm lá, thối nõn, thối rễ có thể dùng Boóc đô hoặc Zinep. Ruồi đục lá, bọ trĩ, rệp son có thể dùng Vofatoc, Dipterex để phun phòng trừ. Định kỳ phun 7-10 ngày/lần.

2.2. Phương pháp nghiên cứu

Thời gian: Từ tháng 01 năm 2019 đến tháng 8 năm 2020.

Địa điểm nghiên cứu: Học viện Nông nghiệp Việt Nam (Trâu Quỳ, Gia Lâm, Hà Nội).

Thí nghiệm được bố trí tuần tự không nhắc lại. Mỗi thí nghiệm bố trí 30 cây trong điều kiện nhà lưới tại Học viện Nông nghiệp Việt Nam.

2.3. Các chỉ tiêu theo dõi

Các thí nghiệm được theo dõi định kỳ 1-2 tuần/lần tùy giai đoạn sinh trưởng của cây.

Các chỉ tiêu theo dõi gồm: Tỷ lệ mẫu sống (%), chiều cao cây (cm/cây), số chồi TB (chồi/mẫu), số lá (lá/cây), tình hình sâu bệnh và quan sát hình thái mẫu nuôi cấy...

2.4. Phương pháp phân tích và xử lý số liệu

Số liệu được xử lý theo phương pháp thống kê sinh học bằng phần mềm IRRISTAT, phần mềm Microsoft Excel.

3. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ THẢO LUẬN

3.1. Đánh giá khả năng thích ứng, sinh trưởng, phát triển và đặc điểm hình thái của các giống lan được liệu thu thập

Mỗi giống có nguồn gốc, vị trí phân bố khác nhau và khả năng thích ứng của chúng với một điều kiện cụ thể cũng rất khác nhau.

Trong nghiên cứu này, tiến hành đánh giá khả năng sinh trưởng, phát triển và đặc điểm nông sinh học của 15 giống lan được liệu thu thập được (Bảng 1). Đánh giá và mô tả thông qua các chỉ tiêu chiều cao cây, số lá, hoa, quả.

Bảng 1. Đánh giá khả năng thích ứng và sinh trưởng, phát triển của các mẫu giống lan được liệu thu thập tại Gia Lâm, Hà Nội

TT	Tên giống	Tỷ lệ sống (%)	Tỷ lệ đẻ nhánh (%)	Số chồi mới (chồi)	Chiều cao TB chồi (cm)	Số lá TB (lá)
1	L1	86,7	66,7	20	25,2	12,2
2	L2	83,3	63,3	17	20,8	11,5
3	L3	53,3	30,0	9	10,6	3,2
4	L4	93,3	66,7	40	50,9	18,7
5	L5	83,3	50,0	15	25,0	3,0

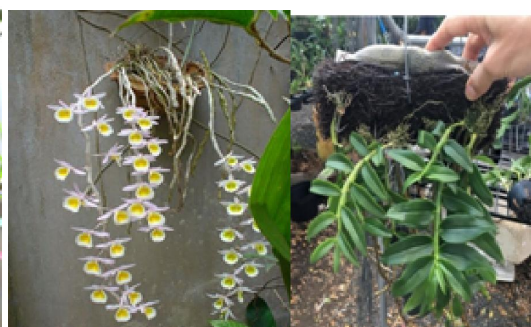
6	L6	63,3	43,3	25	6,5	1,0
7	L7	46,7	25,0	8	27,4	4,5
8	L8	53,3	30,0	10	40,7	6,3
9	L9	53,3	40,0	30	8,5	3,2
10	L10	90,0	63,3	20	38,3	3,4
11	L11	93,3	83,3	34	20,5	8,1
12	L12	90,0	83,3	33	10,2	6,9
13	L13	83,3	60,0	17	30,7	15,3
14	L14	86,7	46,7	8	15,5	8,6
15	L15	83,3	53,3	19	40,3	16,2

Kết quả nghiên cứu cho thấy, các giống lan thu thập về có tỷ lệ sống đạt từ 47,6 – 93,3%, điều này cho thấy khả năng thích nghi của các giống lan với điều kiện khí hậu khu vực nuôi trồng tùy thuộc vào giống. Trong đó, các giống Vảy rồng Lào, Đùi gà tròn, Lan

kim tuyến là những giống được đánh giá khó nuôi trồng cho tỷ lệ sống thấp nhất (đạt từ 46,7 – 63,3%); các giống Lan Bạch cập, Thạch học tía, Nghệ tâm cho tỷ lệ sống cao nhất > 90%.



Hạc vỹ (*Dendrobium aphyllum*.)



Lan long tu (*Dendrobium primulinum*)



Hoàng lạp (*Dendrobium chrysotoxum*.)



Kim điệp (*Dendrobium Trigonopus*)



Sau thời gian nuôi trồng 11 tháng tại vườn lưu giữ, các giống lan được liệu nhập nội đều đẻ nhánh với tỷ lệ đạt từ 25,0 - 83,3%. Các giống sinh trưởng mạnh có khả năng đẻ nhánh cao là lan Thạch học tía và Nghệ tâm (đạt 83,3%, số chồi mới đạt 34 và 33 chồi); các giống lan Đùi gà dẹt, Đùi gà tròn, kim điệp nhựa và Phi điệp tím có khả năng đẻ nhánh thấp, số chồi mới được tạo ra ≤ 10 chồi.

Sự sinh trưởng của chồi được đánh giá qua chỉ tiêu chiều cao, số lá. Chiều cao, số lá của giống phụ

thuộc đặc tính giống, các giống có chiều cao cây dao động từ 6,5 - 40,7cm và số lá dao động từ 1 – 18,7 lá/cây.

Nhìn chung, đa số các giống lan thu thập thích nghi, sinh trưởng khá tốt trong điều kiện nuôi trồng. Bên cạnh đó, cũng có một số giống khả năng thích ứng kém hơn, cần nghiên cứu chế độ nuôi trồng thích hợp hơn.

3.2. Đặc điểm than của các mẫu giống hoa lan thu nhập tại Gia Lâm, Hà Nội

Bảng 2. Đặc điểm thân của các mẫu giống hoa lan thu thập tại Gia Lâm, Hà Nội

Giống	Chiều dài thân (cm)	Đường kính thân (cm)	Dài lóng (cm)	Loại hình thân	Khả năng phân nhánh	Hình dạng thân	Mô tả dạng thân
L1	40,2	0,5	1,5	Đa thân	Nhiều	Tròn	Thân mềm, rủ, màu xanh cốm
L2	25,5	0,5	1,5	Đa thân	Nhiều	Tròn	Thân mềm, rủ, màu xanh cốm, có ít những vết sọc trắng mờ
L3	12,6	1,0	0,5	Đa thân	TB	Thoi	Thân ngắn, mập, phình ở giữa, dọc thân có sọc dài chạy từ gốc đến ngọn
L4	40,4	0,4	2,0	Đa thân	Nhiều	Tròn	Thân dài, rủ xuống, thân cây thường có màu xanh đậm và xanh ánh vàng, có thể có sọc trắng mờ dọc theo thân
L5	22,7	1,2	0,7	Đa thân	TB	Tròn, nhiều rãnh	Gốc và ngọn thân thóp bé, thân phình to ở giữa. Thân cây thường có màu xanh đậm. Thân già thường nhăn, rụng bớt lá và có màu ánh vàng
L6	5,5	1,9	1,2	Giả hành	TB	Trụ tròn	Gốc và ngọn thân thóp bé, thân phình to ở giữa, có nhiều rãnh và cạnh chạy dọc, thường có 7-8 cạnh nên thân gần như hình trụ tròn
L7	25,8	0,5	2,2	Đa thân	TB	Dẹt	Thân nhỏ, dẹt, có màu vàng ánh. Thân cây có nhiều các rãnh dọc, thân khúc khuỷu
L8	21,3	0,5	2,0	Đa thân	TB	Tròn	Thân cây tương đối tròn và hơi bè to ngang hơn loại dẹt. Thân tơ thường có màu xanh vàng, có lớp bẹ trắng xám trắng bao phủ. Thân tròn căng và mập
L9	8,3	0,4	1,0	Đa thân	TB	Tròn	Thân màu tím, mọng nước, phần cây non có nhiều lông mềm
L10	45,2	1,5	-	Đơn thân	TB	Bẹ dẹt	Thân củ
L11	20,6	0,5	0,7	Đa thân	Nhiều	Hơi dẹt	Thân có màu tím, hơi dẹt, có rãnh dọc, phía trên hơi dày hơn, có vân dọc
L12	14,2	0,2	1,0	Đa thân	Nhiều	Tròn	Thân nhỏ và ngắn, rủ xuống, thường có màu xanh đậm và xanh ánh vàng, có thể có sọc trắng mờ dọc theo thân
L13	66,4	0,8	2,5	Đa thân	Nhiều	Trụ tròn	Thân hình trụ tròn thông xuống, có màu xanh bóng được bao bọc bởi lớp bạc bao xung quanh
L14	30,2	0,5	2,0	Đa thân	Nhiều	Trụ tròn	Thân cứng, có đốt giống cây mía
L15	60,8	0,3	2,5	Đa thân	Nhiều	Trụ tròn	Thân mảnh, buông rủ, màu tím

Đánh giá về đặc tính thân của các giống lan được liệu thu thập cho thấy:

Chiều dài của thân phụ thuộc vào giống và dao động từ 5,5-60,8 cm (thấp nhất là giống Vây rồng Lào – 5,5 cm), đường kính thân từ 0,2 -1,9 cm (Nghệ tâm có đường kính thân nhỏ nhất), chiều dài lóng dao động từ 0,5- 2,5 cm.

Đa số các giống lan được liệu thu thập thuộc loại hình đa thân, một số ít đơn thân (Lan Bạch cập) và

giả hành (Vây rồng Lào). Hình dạng thân tròn là chủ yếu, một số có dạng thân dẹt (đùi gà dẹt) hoặc hơi bẹt (Lan bạch cập, Thạch học tím).

3.3. Đặc điểm hoa của các mẫu giống lan thu thập tại Gia Lâm, Hà Nội

Các giống có khả năng phân nhánh nhiều là Long tu xuân, Long tu đá, Hạc vĩ, Thạch học tím, Nghệ tâm, Phi điệp vàng, Phi điệp tím, Hoàng thảo

tam bảo sắc. Các giống lan khác có khả năng phân nhánh ở mức trung bình (bảng 2).

Bảng 3. Đặc điểm lá, rễ của các mẫu giống lan thu thập tại Gia Lâm, Hà Nội

Giống	Số lá/nhánh	Chiều dài lá (cm)	Chiều rộng lá (cm)	Rễ	Mô tả chung
L1	22,5	7,3	2,3	Rễ chùm	Lá dày, màu xanh đậm, hình mác, mọc dạng so le
L2	20,1	7,0	2,2	Rễ chùm	Lá mỏng, màu xanh, hình mác, mọc dạng so le
L3	4,4	6,8	2,5	Rễ chùm	Lá tập trung phía ngọn
L4	25,8	6,4	1,5	Rễ chùm	Lá mỏng, dạng so le, đuôi lá hình mác nhọn, phẳng, bản lá ngắn, dáng lá giống hình thoi.
L5	4,0	8,6	2,5	Rễ chùm	Lá thuôn dài, xanh đậm, so le
L6	1,0	5,0	2,5	Rễ chùm	Chỉ có một lá rất dày, cứng, màu xanh thẫm, đầu lá tròn
L7	13,5	5,1	1,5	Rễ chùm	Lá so le, đuôi lá nhọn, dáng lá giống hình thoi, màu xanh
L8	15,2	5,0	1,5	Rễ chùm	Lá so le, đuôi lá nhọn, dáng lá giống hình thoi, màu xanh
L9	5,6	3,5	2,8	Thân rễ	Lá hình trái xoan hoặc hình trứng, gần tròn ở gốc và nhọn ở đầu, lá mọc cách, trên mỗi chiếc lá có 3-5 sọc gân dọc. Mặt trên màu nâu sậm có vết vàng ở giữa và mạng gân màu hồng nhạt, mặt dưới màu nâu nhạt
L10	4,5	35,0	3,0	Rễ củ	Lá có bẹ ốp so le nhau, hình mác, mọc từ rễ, trên có nhiều nếp nhăn dọc
L11	12,3	6,3	2,5	Rễ chùm	Lá mọc so le thành dãy đều hai bên thân, thuôn dài, hầu như không cuống, đầu lá hơi cuộn hình móng, có 5 gân dọc
L12	20,6	4,6	1,2	Rễ chùm	Lá dạng so le, đuôi lá nhọn, dáng lá giống hình thoi. Màu của lá có màu xanh đậm.
L13	25,5	9,7	3,0	Rễ chùm	Lá căng mập xanh, lá mọc dạng so le
L14	30,0	7,4	3,0	Rễ chùm	Lá to tròn, lá xếp so le
L15	20,4	7,2	1,1	Rễ chùm	Lá hình mác rộng, đỉnh nhọn

Qua bảng 3 có thể thấy số lá của mỗi loài là rất khác nhau. Các giống có số lá rất khác nhau dao động từ 1 – 30 lá/cây, tùy thuộc từng giống và tốc độ ra lá mới khá chậm.

Kích thước lá là đặc điểm đặc trưng cho từng giống, chiều dài lá của các giống khác nhau là khác nhau, dao động từ 3,5 – 35 cm; chiều rộng 1,1 - 3 cm. Màu sắc lá phản ánh khả năng thích ứng của giống là tốt hay không tốt.

Rễ của các giống hầu hết là rễ chùm, đầu rễ có màu xanh trắng, ngoại trừ giống lan Bạch cập (rễ củ), lan kim tuyến (thân rễ).

Qua các bảng mô tả đặc điểm thân, lá, rễ của các giống lan có thể nhận định như sau: các giống Kim điệp nhựt, Hoàng Lạp, Đùi gà dẹt, Đùi gà tròn, Lan Bạch cập có chiều cao dao động và số lá thường có giới hạn nhất định sẽ không thay đổi nhiều bởi điều kiện chăm sóc; tuy nhiên các giống lan có dạng thân thông, rủ xuống thì chiều cao, số lá sẽ phụ thuộc nhiều vào điều kiện chăm sóc, điển hình như giống Phi điệp vàng, Phi điệp tím, Hoàng thảo tam bảo sắc.

3.6. Đặc điểm hoa của các mẫu giống lan thu thập tại Gia Lâm, Hà Nội

KHOA HỌC CÔNG NGHỆ

Bảng 4. Đặc điểm hoa của các mẫu giống hoa lan thu thập tại Gia Lâm, Hà Nội

Giống	Dạng hoa	Số hoa/chùm	Chiều dài cuống hoa (cm)	Chiều dài ngồng hoa (cm)	Số hoa/thân	Đường kính hoa (cm)	Độ bền hoa (ngày)	Màu sắc hoa	Mùi thơm
L1	Đơn	1-2	2 - 2,5	-	10-17	4 - 6	10-15	Cánh hoa trắng phớt hồng, họng vàng	Thơm mát
L2	Đơn	1-3	2 - 2,5	-	10-17	3-5	7-10	Cánh tím đậm, lưỡi trắng tím họng vàng	Thơm mát
L3	Chùm ngắn	1-4	2-3	10-20	8-10	4-5	15-20	Cánh nhọn, rất dày, bông hoa hơi bóng, màu vàng kim, phớt xanh lục ở họng	Thơm đậm
L4	Đơn	1-3	2-2,5	-	15-20	3-5	5-7	Hoa có màu tím rất nhạt, giống hình chú hạc	Không thơm
L5	Chùm dài	10-20	2-2,5	20-25	10-20	2-3	7-10	Hoa màu vàng tươi	Thơm dịu
L6	Chùm dài	15	2-2,5	15-30	10-15	3	7-10	Hoa màu vàng tươi	Thơm nhẹ
L7	-	-	-	-	-	-	-	-	-
L8	-	-	-	-	-	-	-	-	-
L9	-	-	-	-	-	-	-	-	-
L10	-	-	-	-	-	-	-	-	-
L11	Chùm	1-5	2-3	-	5-15	3-5	5-10	Hoa to màu vàng xanh, cánh môi hình bầu cuốn thành phễu, họng hoa có những điểm màu tím	Không thơm
L12	Đơn	1	1,5-2	-	5-10	4-5	10-15	Lá dài và cánh hoa có màu hồng, môi tua	Thơm
L13	Chùm	1-5	2-5	-	10-30	4-5	10-15	5 cánh vàng lưỡi màu nâu tím	Thơm mát
L14	Chùm	1-3	2-5	-	10-20	4-5	10-15	Hoa của phi điệp tím màu trắng tím, cánh hoa trắng phớt tím và mắt hoa mang màu tím	Thơm mát
L15	Chùm	1-3	1,5 - 2	2 - 2,5	10-15	3 - 6,4	5-7	Cánh hoa màu trắng, hình bầu dục. Môi hình gần tròn, màu trắng hoặc vàng lục nhạt với đỉnh màu tía ở giữa có 2 đốm lớn màu vàng	Thơm mát

Chiều dài cuống hoa dao động từ 1,5-3 cm và đường kính hoa dao động từ 2-6 cm (nhỏ nhất là giống lan Hoàng Lạp 2-3 cm, to nhất là giống lan Long tu xuân 4-6 cm).

Độ bền hoa của các giống hoa khá cao, đa số từ 5-10 ngày, giống có hoa bền là Long tu xuân, Nghệ tâm và Phi điệp tím, Phi điệp vàng 10-15 ngày.

Các giống lan cho hoa đều có mùi thơm, chỉ riêng giống lan Thạch học tía là không có mùi thơm.

Đặc điểm quả: Quả là bộ phận quan trọng để duy trì nòi giống, đã tiến hành theo dõi một số đặc điểm của quả, kết quả thể hiện qua bảng 5.

Bảng 5. Đặc điểm quả của các mẫu giống hoa lan thu thập, trồng tại Gia Lâm, Hà Nội

Giống	Thời điểm bắt đầu đậu quả (ngày)	Thời gian quả chín (tháng)	Hình thái quả	Màu sắc quả	Chiều dài quả (cm)	Chiều rộng quả (cm)
L1	10	8-9	Hình trụ ngắn phình ở giữa	Xanh	4,2	1,1
L2	7	10-11	Hình trụ ngắn phình ở giữa	Xanh	4,1	1,2
L3	20	8-9	Hình trụ ngắn phình hình phễu, có 3-5 cạnh	Xanh vàng	3,4	1,0
L4	7	8-9	Hình trụ ngắn phình ở giữa	Xanh	3,0	0,8
L5	7	8-9	Hình trụ ngắn phình ở giữa	Xanh vàng	3,3	1,0
L6	-	-	-	-	-	-
L7	-	-	-	-	-	-
L8	-	-	-	-	-	-
L9	-	-	-	-	-	-
L10	-	-	-	-	-	-
L11	7	8-9	Quả nang hơi hình thoi	Xanh	3,8	0,7
L12	10	8-9	Quả nang hơi hình thoi	Xanh	3,5	0,5
L13	15	11-12	Hình trụ ngắn phình ở giữa, có 5 rãnh	Xanh đậm	3,3	1,8
L14	10	11-12	Hình trụ ngắn phình ở giữa	Xanh	4,9	1,1
L15	5	9-10	Quả nang hơi hình thoi	Xanh	3,6	0,5

Theo dõi các giống lan đã ra hoa, kết quả cho thấy: Thời gian bắt đầu đậu quả (tính từ lúc thụ phấn đến khi hình thành quả) tùy thuộc vào từng loài lan có thể từ 5-20 ngày và tỷ lệ thuận với độ bền của hoa.

Quả của đa số các giống lan hình trụ ngắn phình ở giữa, một số quả nang hình thoi (thạch học tía, Hoàng thảo tam bảo sắc), quả có màu xanh vàng đến xanh.

Chiều dài quả tùy thuộc từng giống, dài nhất là Phi điệp tím 4,9 cm, ngắn nhất là quả Hạc vĩ 3,0 cm.

Chiều rộng quả của các loài lan là khác nhau dao động từ 0,5 – 1,8 cm, chiều rộng quả lớn nhất là lan

Phi điệp vàng đạt 1,8 cm, nhỏ nhất là lan hải Hoàng thảo tam bảo sắc 0,5 cm.

4. KẾT LUẬN

15 mẫu giống hoa lan nghiên cứu đều có khả năng sinh trưởng, phát triển tốt trong điều kiện tại Gia Lâm, Hà Nội. Chúng là nguồn vật liệu quý để nhân giống và tạo giống cung cấp cho nhu cầu thị trường nước ta.

Các mẫu giống hoa lan có đặc điểm thực vật học rất phù hợp với loại hình cây cảnh nội thất, chúng có kích thước nhỏ, với số lá/cành nhiều, kích thước lá chét nhỏ, số răng cưa/lá nhiều và số hoa/cây lớn với

kích thước hoa nhỏ, dạng thân bụi trồng trong chậu rất đẹp.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Trịnh Khắc Quang (2012). Kết quả nghiên cứu tuyển chọn giống hoa lan Hồ điệp thích hợp cho tỉnh Phú Thọ. Tạp chí Nông nghiệp và Phát triển nông thôn – tháng 12/2012. P113 – 118.
2. Trần Hợp, 1998. Phong lan Việt Nam. Nhà xuất bản Nông nghiệp.
3. Chase, M. W., Cameron, K. M., Freudestein, J. V., Pridgeon, A. M., Salazar, G., Van den Berg, C.,

Schuiteman, A (2015). An update classification of Orchidaceae. Bot. J. Linn. Soc. 2015, 177, 151–174.

4. Bulpitt, C. J., Li, Y., Bulpitt, P. F., Wang, J (2007). The use of orchids in Chinese medicine. J. R. Soc. Med. 2007, 100, 558–563. [CrossRef] [PubMed]

5. Zuraida, A. R., Izzati, K. H. F. L., Nazreena, O. A., Zaliha, W. S. W., Radziah, C. M. Z. C., Zamri, Z., Sreeramanan, S (2013). A simple and efficient protocol for the mass propagation of *Vanilla planifolia*. Am. J. Plant Sci. 2013, 4, 1685–1692. [CrossRef].

RESULTS OF RESEARCH ON SOME BOTANICAL CHARACTERISTICS OF IMPORTED ORCHID VARIETIES AT VIETNAM NATIONAL UNIVERSITY OF AGRICULTURE

Hoang Dang Dung, Nguyen Thi Ngoc Han, Vu Thi Xuan Binh

Summary

Vietnam is endowed with natural conditions, favorable natural environmental conditions for the development of orchids. Orchids varieties in Vietnam are very rich with many species of orchids, there are special species only in Vietnam. The study collected a number of seed samples (imported) and assessed the biological characteristics of the seed samples to serve the selection of new varieties. The results collected 15 different varieties (including 10 seed samples from China and 5 varieties from Laos). The monitoring results showed that there were 13 varieties belonging to the genus *Dendrobium* and 1 sample belonging to the genus *Anoectochilus* and 1 sample of the genus *Bletia hyacinthine*. The varieties have body length ranging from 5.5-60.8 cm; body diameter from 0.2 -1.9 cm, slang length ranges from 0.5 - 2.5 cm; Leaf length ranges from 3.5 to 35 cm; width 1.1 - 3 cm. The length of flower stalks varies from 1.5-3 cm and flower diameter ranges from 2-6 cm; The flower stability of the varieties is quite high, mostly 5-10 days; The orchids that give flowers are fragrant, only the *Thach hyacinth* orchid has no fragrance.

Keywords: *Orchids, biological characteristics, genetic resources, imported.*

Người phản biện: GS.TSKH. Trần Duy Quý

Ngày nhận bài: 02/10/2020

Ngày thông qua phản biện: 3/11/2020

Ngày duyệt đăng: 10/11/2020